

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24/9/2020

*“Về việc: ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con chung”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Hà Ngân
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  - 1) Bà Nguyễn Thị Thuận
  - 2) Bà Lê Thị Hòa
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thê - Thư ký Tòa án.
- *Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 36/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/3/2020, về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”*, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hà Minh G

Địa chỉ: Thôn H, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Bị đơn:* Chị Lữ Kim D

Địa chỉ: Thôn 05, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hà Minh G trình bày:*

+ *Về hôn nhân:* Anh G kết hôn cùng chị D từ năm 2009, hôn nhân là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Thời gian đầu hôn nhân hạnh phúc, tuy nhiên từ năm 2013, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai bên luôn cãi cọ, thậm chí xô xát vì bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được về kinh tế, nuôi dạy con. Từ năm 2013, hai bên đã sống ly thân cho đến nay. Do tình cảm yêu thương với chị D không còn, nên anh G yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị D.

+ *Về con chung:* Anh G và chị D có 02 con chung là cháu Hà Ngọc H, sinh ngày 13/8/2004 và cháu Hà Thị Yến V, sinh ngày 21/12/2006. Hiện chị D đang trực tiếp nuôi con lớn, anh G nuôi con nhỏ.

Anh G có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu V, đồng ý cho chị D tiếp tục nuôi cháu H, và không yêu cầu chị D phải chịu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản và nợ chung*: Anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn chị Lữ Kim D quá trình giải quyết vắng mặt tại Tòa án*:

Chị D mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại Tòa án không có lý do, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của chị D, và các biên bản không tiến hành hòa giải được.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án*:

***Về tố tụng***:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, hòa giải, xét xử, Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Bị đơn là chị D đã được Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị D theo quy định của pháp luật.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

***Về nội dung***: Đề nghị HĐXX áp dụng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh G.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật là: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”.

[2]. *Về thủ tục xét xử vắng mặt*: Theo kết quả xác minh ngày 12/5/2020 tại địa phương, chị D có hộ khẩu thường trú và có người thân thích là ông Lữ Thế Ng (bố đẻ) sinh sống tại thôn 05, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177, Điều 208, Điều 209 và Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng chị D vẫn vắng mặt tại phiên tòa. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị D là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. *Về nội dung yêu cầu khởi kiện*: Anh G và chị D kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện C, tỉnh Đắk Nông vào năm 2009, vì vậy quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu anh G và chị D có cuộc sống chung hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2013, hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ năm 2013, anh G và chị D đã sống ly thân.

Theo lời khai của ông Lữ Thế Ng, chị D đang ở cùng gia đình bố mẹ, nhưng hiện chị D đang đi làm công nhân tại tỉnh Bình Dương, vì lý do công việc, chị không có mặt tại tòa án theo giấy triệu tập được, chị D đã được gia đình báo việc khởi kiện của anh G tại tòa án và đồng ý ly hôn, chị D hiện đang nuôi con lớn là cháu Hà Ngọc H và có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu H, chị D không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng và việc sống ly thân giữa anh G, chị D là mâu thuẫn trầm trọng, mặc dù Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải, nhưng chị D không có mặt, mặc dù được triệu tập hợp lệ, Tòa phải lập biên bản không tiến hành hòa giải được. Anh G không chấp nhận đoàn tụ với chị D, như vậy, mục đích hôn nhân giữa anh G, chị D đã không đạt được, HĐXX thấy yêu cầu ly hôn của anh G là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

*Về con chung:* Chấp nhận việc anh G tiếp tục được nuôi con nhỏ là cháu V, sinh ngày 21/12/2006, chị D nuôi con lớn là cháu H, sinh ngày 13/8/2004 là phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện các bên và nguyện vọng của các con. Các bên không có yêu cầu giải quyết vấn đề nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, HĐXX không đề cập giải quyết thêm.

*Về tài sản và nợ chung:* Anh G không yêu cầu tòa giải quyết, nên HĐXX không đề cập xem xét.

*Về án phí:* Anh G phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp Hôn nhân gia đình không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

***Vì các lý trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Minh G

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hà Minh G được ly hôn với chị Lữ Kim D

Quan hệ hôn nhân giữa anh G, chị D chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Anh Hà Minh G được quyền tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con út là cháu Hà Thị Yến V, sinh ngày 21/12/2006, chị Lữ Kim D được quyền tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con lớn là cháu Hà Ngọc H, sinh ngày 13/8/2004 cho đến khi các con trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi).

Anh G, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau ly hôn, không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con.

Trường hợp các bên nếu bên nào lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Dương sự không yêu cầu, HĐXX không đề cập giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Hà Minh G phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp Hôn nhân gia đình không có giá ngạch là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000xxx ngày 21/3/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

*Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Dương Hà Ngân**